TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST- HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y V; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn K, xã R, huyện S, tỉn Kon Tum.

- Bị đơn: Anh A L; Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y V và anh A L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y V và anh A L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y V và anh A L có một con chung tên A P; Sinh ngày 29/12/2016. Sau khi ly hôn, anh A L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A P cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động, anh A L không yêu cầu chị Y V đóng góp tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Y V và anh A L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nay chị Y V nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Y V đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0002734 ngày 15/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Y V 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Sa Loong - Ngọc Hồi và UBND xã Rờ Khơi, huyện Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ./.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hành